

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

Bản án số: 114/2018/HSST.

Ngày: 25-6-2018.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kỳ Việt.

Các Hội thẩm nhân nhân: Ông Nhữ Quang Hưng + Bà Sùng Thị Vừ.

Thư ký phiên tòa: Bà Lò Mai Xiêng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Lò Việt Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 125/2018/HSST ngày 08 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn X; tên gọi khác: Không; SN: 1981; nơi cư trú: Bản L C, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 10/12; con ông: Lò Văn X – SN: 1960 và bà Lò Thị P – SN: 1960 (*Hiện cùng đang chấp hành án phạt tù*); bị cáo có vợ là: Lò Thị V – SN: 1986 và có 02 con (*Lớn 15 tuổi, nhỏ 13 tuổi*); tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số: 87/2015/HSST ngày 20/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, đã xử phạt bị cáo Lò Văn X 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Trong vụ án này bị cáo bị bắt giam giữ từ ngày 04/3/2018 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Lường Văn L; tên gọi khác: Không; SN: 1991; nơi cư trú: Bản N, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; con ông: Lường Văn S – SN: 1958 và bà Lường Thị T (*Đã chết*); bị cáo có vợ là: Quàng Thị K – SN: 1996 và có 01 con 01 tuổi; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt giam giữ từ ngày 03/3/2018 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

3. Lường Văn D; tên gọi khác: Không; SN: 1990; nơi cư trú: Bản N, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; con ông: Lường Văn S – SN: 1969 và bà Lường Thị H – SN: 1972; bị cáo có vợ là: Lường Thị T – SN: 1991 và có 01 con 08 tuổi;

tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt giam giữ từ ngày 03/3/2018 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 50 phút ngày 03/3/2018, tại nhà Lò Văn X (*Bản L C, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La*), tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, phát hiện bắt quả tang 02 đối tượng Lường Văn L và Lường Văn D (*Cùng trú tại: Bản N, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La*) về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 gói ni lon màu xanh bên trong có chứa một ít bột cục màu trắng (*Theo các đối tượng L và D khai nhận là Heroin*);
- 01 mảnh giấy bạc bị đốt cháy dở không rõ hình;
- 01 bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng cũ;
- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 50.000đ (*Năm mươi ngàn đồng*);
- 01 chiếc xe máy BKS: 26B1 – 402.52, đã qua sử dụng.

Kết quả cân tịnh gói bột màu trắng thu giữ của các đối tượng (L + D) có khối lượng 0,13 gam, rút 0,05 gam ký hiệu L1 làm mẫu vật gửi giám định, số còn lại 0,08 gam ký hiệu L2 đã niêm phong.

Tại bản Kết luận giám định số: 356/KLMT ngày 08/3/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu chất bột màu trắng ký hiệu L1 gửi giám định là chất ma túy; Loại chất Heroin và Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,05 gam. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ được là 0,13 gam loại chất Heroin và Methamphetamine;

Tại bản kết luận giám định số: 143/KLGD ngày 12/3/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: 01 tờ tiền VNĐ mệnh giá 50.000đ có số mã hiệu như trong biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định do Cơ quan Điều tra Công an huyện Thuận Châu lập là tiền thật.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, các bị can Lường Văn L và Lường Văn D đã khai nhận như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 03/3/2018, Lường Văn L điều khiển xe máy đi từ nhà mình sang nhà Lường Văn D (*Cùng bản N, xã T, huyện Thuận Châu*) với mục đích rủ D đi làm thuê (*Lăn sơn nhà*) cho Lò Văn X ở bản L C, xã T, huyện Thuận Châu. Trong lúc cả hai đang bắc giàn giáo để lăn sơn thì L rủ D góp tiền mua ma túy của X để cùng nhau sử dụng, được D đồng ý nên L bảo D góp 30.000đ còn L góp 20.000đ, tuy nhiên do L chưa có tiền nên D đã đồng ý ứng trước cho L phần tiền L phải góp

tổng cộng là 50.000đ. L cầm tiền từ D rồi đi vào phòng khách gặp X và hỏi “ *Anh bán cho em 50.000đ Heroin và hồng phiến rồi trù vào tiền công lẫn sơ nhà anh* ”, X không nói gì mà đi vào phòng ngủ của mình khoảng 02 phút sau đó quay ra đưa cho L 01 gói ni lon màu xanh, bên trong có chứa Heroin và Methamphetamine trộn lẫn, khi L cầm gói ma túy thì có hỏi X cho sử dụng ma túy tại nhà X và được X đồng ý, tiếp đó L và D chọn một phòng nhỏ cạnh phòng khách nhà X để sử dụng ma túy và vào lúc L và D mỗi người vừa đốt hít được 01 khối Heroin trộn lẫn Methamphetamine thì bị tổ Công tác Công an huyện Thuận Châu, phát hiện bắt quả tang như đã nêu ở trên.

Căn cứ vào lời khai của Lường Văn L và Lường Văn D về nguồn gốc ma túy các bị can sử dụng và bị bắt giữ, cơ quan Điều tra đã tiến hành bắt giữ khẩn cấp đối với Lò Văn X.

Tại cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, bị can Lò Văn X đã khai nhận như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 01/3/2018, X ở nhà dùng điện thoại gọi cho một người phụ nữ tên T nhà ở bản Nà Càng, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, khi biết T hiện đang đi thăm bố mẹ đẻ ở cùng bản của X (*LC – xã T – Thuận Châu*) thì X liền lấy xe máy đến gặp để hỏi và mua được của T 05 viên Hồng phiến và một ít Heroin với giá 400.000đ (*Bốn trăm ngàn đồng*). Sau khi mua được ma túy của T thì X đem về nhà với mục đích vừa để sử dụng cho bản thân và vừa để bán lại kiếm lời, X đã nghiền nát 05 viên hồng phiến và số Heroin sau đó trộn lẫn với nhau, sau đó san ra một ít sử dụng, số còn lại X giấu trong túi quần đằng trước phía bên phải đang mặc. Đến 12 giờ ngày 02/3/2018, X tiếp tục lấy một ít ma túy ra sử dụng sau đó gói số còn lại bằng mảnh ni lon màu trắng rồi tiếp tục giấu vào túi quần đằng trước phía bên phải đang mặc. Khoảng 13 giờ ngày 03/3/2018, thì có L là người làm thuê (*Sơn nhà*) hỏi mua ma túy và X đã san ra một ít Heroin và Hồng phiến trộn lẫn rồi gói lại bằng mảnh ni lon màu xanh bán cho L với giá 50.000đ, tiếp đó thì X mang số ma túy còn lại vào phòng ngủ của mình sử dụng hết.

Tại bản Cáo trạng số: 92/CT - VKS ngày 07/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, đề nghị truy tố bị can Lò Văn X về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015; đề nghị truy tố các bị can Lường Văn L và Lường Văn D về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, giữ quan điểm truy tố các bị cáo Lò Văn X, Lường Văn L và Lường Văn D với tội danh và điều khoản luật áp dụng như trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251 – điểm s khoản 1 Điều 51 – điểm h khoản 1 Điều 52 – Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn X phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy đồng thời xử phạt bị cáo mức án từ 30 đến 36 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 – các điểm s, t khoản 1 Điều 51- Điều 58 – Điều 17, 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Tuyên bố bị cáo Lương Văn L phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy đồng thời xử phạt bị cáo mức án từ 12 đến 18 tháng tù.

- Tuyên bố bị cáo Lương Văn D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy đồng thời xử phạt bị cáo mức án từ 12 đến 18 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, đối với các bị cáo.

Chấp nhận việc cơ quan Điều tra xử lý vật chứng – Trả lại chiếc xe máy BKS: 26B1 – 402.52 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lương Thị D (*Em gái bị cáo L*).

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ: Vật chứng là 0,08 gam Heroin (*Số còn lại sau khi trích rút 0,05 gam Heroin gửi giám định*), 01 mảnh giấy bạc bị đốt cháy dở và 01 bật lửa ga đã qua sử dụng.

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Vật chứng là số tiền 50.000đ và 01 chiếc điện thoại di động các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa bị cáo X có ý kiến: Thừa nhận ngày 03/3/2018 đã thực hiện hành vi bán một lượng Heroin trộn lẫn Methamphetamine cho bị cáo Lương Văn L với giá 50.000đ với mục đích kiếm lời. Nay bị cáo đã biết tội, xin Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo thành khẩn khai nhận tội mà giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo L có ý kiến: Thừa nhận ngày 03/3/2018 đã rủ rê bị cáo D góp tiền đưa bị cáo mua ma túy của bị cáo X để cùng nhau sử dụng. Nay bị cáo đã biết tội, xin Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo thành khẩn khai nhận tội và khai nhận ra hành vi phạm tội của bị cáo X mà giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo D có ý kiến: Thừa nhận ngày 03/3/2018 đã nghe theo lời rủ rê của bị cáo L mà đưa tiền cho bị cáo L mua ma túy của bị cáo X để cùng nhau sử dụng. Nay bị cáo đã biết tội, xin Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo thành khẩn khai báo mà giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm

quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Ngày 03/3/2018, bị cáo Lò Văn X (*Có căn cước lý lịch như trên*) đã thực hiện hành vi bán trái phép một lượng chất ma túy cho bị cáo Lường Văn L với giá 50.000đ (*Năm mươi ngàn đồng*) nhằm mục đích kiếm lời. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp lời khai của các bị cáo (*L + D*), phù hợp với Kết luận giám định đối với vật chứng thu giữ là ma túy và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Lò Văn X đã phạm vào tội: Mua trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Như quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu là có căn cứ, đúng pháp luật.

Ngày 03/3/2018, các bị cáo Lường Văn L và Lường Văn D (*Có căn cước lý lịch như trên*) đã bị bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy (*0,13 gam Heroin và Methamphetamine*). Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo X về nguồn gốc ma túy bị bắt giữ, phù hợp với Kết luận giám định về ma túy và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã đủ căn cứ kết luận các bị cáo Lường Văn L và Lường Văn D đã phạm vào tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Như quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA, hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ”.

Tại Điều 151 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“ 1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến bảy năm. ”

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi; Từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo X dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo ($L + D$), các hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án đều xâm phạm đến lĩnh vực độc quyền thống nhất quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy, gây hậu quả xâm hại trực tiếp đến hành vi, nhân cách và sức khỏe của con người, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội gia tăng, gây mất trật tự an ninh ở địa phương. Tội phạm các bị cáo thực hiện đều thuộc trường hợp nghiêm trọng, do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo trên cơ sở đánh giá về tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án. Cần thiết cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian đủ mức trừng trị răn đe, giáo dục và cải tạo các bị cáo thành những người công dân có ích cho xã hội.

[4] Trong vụ án các bị cáo L và Dân cùng thực hiện một hành vi phạm tội (*Tàng trữ trái phép chất ma túy*), trong đó bị cáo L giữ vai trò là người khởi xướng, trực tiếp mua ma túy về để cả hai sử dụng, bị cáo D giữ vai trò là người góp tiền tạo điều kiện cho tội phạm được thực hiện. Do đó cần áp dụng điều 58 BLHS năm 2015 để xem xét đánh giá tích chất vai trò thực hiện tội phạm của mỗi bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Tình tiết tăng nặng:

- Đối với bị cáo Lò Văn X là người đã từng bị kết án về tội phạm ma túy chưa được xóa án tích (*Bản án số: 87/2015/HSST ngày 20/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La*), nay lại phạm tội mới. Do đó bị áp dụng là một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Đối với các bị cáo Lương Văn L và Lương Văn D đều không có tình tiết tăng nặng bị áp dụng.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Xét quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn. Nên được áp dụng là một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Hành vi phạm tội (*Mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Xương*) được phát hiện xử lý dựa trên sự tích cực khai báo của các bị cáo (L và D). Do vậy cần thiết áp dụng thêm một tình tiết giảm nhẹ thứ hai “ *Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án* ”, theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với 02 bị cáo L và D.

[7] các bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ các bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[8] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 các Điều 249 và 251 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào kết quả xác minh xác định các bị cáo cùng không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng.

[9] Xử lý vật chứng:

- Vật chứng là 0,08 gam Heroin và Methamphetamine (*Số còn lại sau khi trích rút 0,05 gam gửi giám định*), là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo đồng thời là vật nhà nước cấm lưu hành. Cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; để tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Vật chứng là 01 mảnh giấy bạc bị đốt cháy dở và 01 bật lửa ga đã qua sử dụng, được xác định là công cụ các bị cáo sử dụng để hít ma túy. Cần áp dụng các điều luật nêu trên để tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Vật chứng là 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO bị cáo X sử dụng liên lạc mua ma túy và số tiền 50.000đ các bị cáo L + D sử dụng để mua ma túy. Cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; để tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với việc xử lý vật chứng của cơ quan Điều tra đã trả lại chiếc xe máy BKS: 26B1 – 402.52 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lường Thị D (*Em gái bị cáo Lung*). Xét là có căn cứ, phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nên được chấp nhận.

[10] Đối với nguồn gốc 0,13 gam Heroin và Methamphetamine bị bắt giữ trong vụ án, theo bị cáo X khai do mua của Quàng Thị T nhà ở bản Nà Càng, xã Thôn Mòn, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Kết quả điều tra bằng biện pháp đối chất, tuy nhiên đối tượng T không thừa nhận. Xét ngoài lời khai duy nhất của bị Xương ra thì không còn chứng cứ nào khác chứng minh, do vậy cơ quan Điều tra không có cơ sở để xử lý đối tượng.

[11] Đối với hành vi mặc nhiên cho các bị cáo L và D sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà mình của bị cáo X. Kết quả điều tra xác định: Thứ nhất bị cáo mặc nhiên cho người khác sử dụng một lần và thứ hai là bản thân bị cáo cũng là người nghiện ma túy. Do vậy cơ quan Điều tra không đặt ra vấn đề xử lý hình sự đối với bị cáo Xương về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là có cơ sở, căn cứ

[12] Bị cáo Lường Văn D thuộc hộ gia đình nghèo nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; các bị cáo Lò Văn X và Lường Văn L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

[13] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 251- điểm s khoản 1 Điều 51 - điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn X phạm tội: Mua trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn X 32 (*Ba mươi hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 04/3/2018 (*Ngày bắt giữ bị cáo*).

Áp dụng khoản 1 Điều 249 – các điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Tuyên bố các bị cáo Lường Văn L và Lường Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Lường Văn L 12 (*Mười hai tháng*) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 03/3/2018 (*Ngày bắt giữ bị cáo*).

- Xử phạt bị cáo Lường Văn D 12 (*Mười hai tháng*) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 03/3/2018 (*Ngày bắt giữ bị cáo*).

* Tiếp tục tạm giam các bị cáo trong hạn 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án, để đảm bảo biện pháp thi hành án phạt tù.

2. Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ Bột màu trắng hồng là chất ma túy loại chất Heroin và Methamphetamine ký hiệu L2 có trọng lượng 0,08 gam (*Không thấy không tám gam*) đã được niêm phong trong phong bì thư;

+ 01 mảnh giấy bạc bị đốt cháy dở không rõ hình;

+ 01 bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng.

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ Tiền VNĐ: 01 tờ tiền polime mệnh giá 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*) có số seri: TM 11411443 được để trong một phong bì có viền xanh đỏ (*Thu giữ của bị cáo Lường Văn D*);

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO, vỏ màu bạc, có số IMEI 1: 862049036704991, số IMEI 2: 862049036704983 máy đã qua sử dụng cũ.

3. Án phí:

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Lương Văn D.

Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Buộc các bị cáo Lò Văn X và Lương Văn L nộp án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

4. Quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Báo cho các bị cáo biết quyền được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;
- Viên kiểm sát (02 bản);
- Sở tư pháp;
- Công an huyện;
- THA hình sự
- THA dân sự huyện;
- Trại giam;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA (01 bản).

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kỳ Việt